Họ tên: ..... Thứ ..... ngày ..... tháng ... năm 20…

Lớp: 4 .....

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN

Tuần 3 – Số 2

Thời gian: 30 phút

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

☐ a) Số liền trước số 8000 là số 7000.

☐ b) Số tròn nghìn liền sau số 5000 là số 6000.

☐ c) Số liền trước số 54 000 000 là số 53 000 000.

☐ d) Số liền sau số 300 000 000 là số 300 000 001.

Bài 2.

a) Cho các số 500 010 000; 500 000 090; 500 009 000; 500 019 000.

Các số trên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

……(1)……; ……(2)……; ……(3)……; ……(4)……

b) Cho các số 5 437 052; 2 674 399; 7 186 500; 5 375 302.

Các số trên sắp xếp theo thứ tự giảm dần là:

……(1)……; ……(2)……; ……(3)……; ……(4)……

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Số	64 973 213	765 432 900	768 654 193
Giá trị của chữ số 4	4 000 000		
Giá trị của chữ số 7			
Giá trị của chữ số 9			

LIVEWORKSHEETS

Bài 4. Điền vào bảng sau (theo mẫu):

Viết số	Đọc số	Số chữ số	Số chữ số 0
42 570 300	bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm	8	3
186 250 000			
3 303 003			
	mười chín triệu không trăm linh năm nghìn một trăm ba mươi		
	sáu trăm triệu không trăm linh một nghìn		
	một tỉ năm trăm triệu		
	năm mươi tỉ sáu trăm linh hai triệu		

Bài 5. Chọn đáp án đúng:

a) Từ bốn chữ số 5; 7; 4; 8 viết được số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là:

A. 4578 B. 5784 C. 8754 D. 7854

b) Giá trị của biểu thức 712 × a + 324 × a + a với a = 8 là:

A. 5704 B. 8288 C. 8296 D. 10 880

c) Số tự nhiên bé nhất có 6 chữ số được viết từ ba chữ số khác nhau là:

A. 102 000 B. 100 002 C. 102 345 D. 100 200

d) Bốn thuyền đánh cá đánh bắt được 4832kg các trong mỗi lần ra khơi. Hỏi đoàn thuyền gồm 9 thuyền như vậy đánh bắt được bao nhiêu ki-lô-gam cá?

A. 1208kg B. 9664kg C. 10 872kg D. 9000kg

e) $\overline{6ab} + \overline{5a} + c$ $\overline{6aa} + \overline{5c} + b$

LIVEWORKSHEETS